

Số: **69** /KH-UBND

Hà Nội, ngày **09** tháng 5 năm 2012

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình số 02/CTr-TU ngày 29/8/2011 của Thành ủy Hà Nội về “Phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, từng bước nâng cao đời sống nông dân giai đoạn 2011-2015”

Thực hiện Chương trình số 02/CTr-TU ngày 29/8/2011 của Thành ủy về “Phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, từng bước nâng cao đời sống nông dân giai đoạn 2011-2015”, UBND thành phố Hà Nội xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU:

1. Mục đích:

Cụ thể hóa các nội dung, nhiệm vụ Chương trình 02/CTr-TU ngày 29/8/2011 của Thành ủy về “Phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, từng bước nâng cao đời sống nông dân giai đoạn 2011-2015” bằng kế hoạch, chương trình công tác cụ thể hàng năm của UBND Thành phố, phát huy sức mạnh của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân, từ đó tạo nguồn lực xây dựng nông thôn mới.

2. Yêu cầu:

Kế hoạch phải đảm bảo mục tiêu chiến lược phát triển kinh tế - xã hội thủ đô Hà Nội, Kế hoạch 5 năm, hàng năm của Thành phố, của các ngành và phù hợp với điều kiện, khả năng thực hiện và nguồn lực của Thành phố;

Cụ thể hoá nhiệm vụ của các Sở, ngành, huyện, thị xã để các địa phương, đơn vị chủ động tổ chức thực hiện, tránh trông chờ vào sự chỉ đạo và điều hành của cấp trên.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Năm 2012

Tăng trưởng sản xuất nông nghiệp từ 1,5-2%, giá trị sản xuất nông nghiệp, thùy sản đạt 188,6 triệu đồng/ha; trong đó diện tích lúa hàng hóa đạt 6.600 ha; diện tích trồng rau an toàn đạt 4.000 ha; diện tích trồng mới cây ăn quả chất lượng cao 150ha; tổng đàn gia súc, gia cầm 19 triệu con; sản lượng thịt hơi xuất chuồng đạt 383 nghìn tấn.

Số xã đạt chuẩn nông thôn mới 19 xã; tỷ lệ đường giao thông nông thôn được bê tông hóa đạt 75%; trạm y tế được kiên cố hóa đạt 95%; Trường đạt chuẩn quốc gia tăng thêm 100 trường; Tỷ lệ đối tượng trong độ tuổi phổ cập giáo dục bậc trung học phổ thông: 84%. xã đạt chuẩn quốc gia về y tế là 95%; tỷ lệ thôn xóm cụm dân có nhà văn hóa đạt 85%. Tỷ lệ gia đình được công nhận và giữ vững danh hiệu gia đình văn hóa đạt 83,5%. Tỷ lệ làng, thôn, bản được công nhận và giữ vững danh hiệu làng, thôn, bản văn hóa đạt 53,5%; Số cơ sở giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội 100%...

Thu nhập bình quân dân cư nông thôn đạt 15 triệu/người/năm; Tỷ lệ lao động nông nghiệp qua đào tạo đạt 45%; tỷ lệ thôn xóm được thu gom rác thải đạt 80%; Tỷ lệ thu gom chất thải sinh hoạt trong ngày tại các huyện, thị xã duy trì đạt 75%; Số lao động được tạo việc làm mới trong nông thôn 70.000 người; Giảm tỷ lệ hộ nghèo khu vực nông thôn đạt 1,5% (23.000 hộ thoát nghèo); tỷ lệ hộ nghèo còn 4,2%; Lượng nước sạch tăng thêm khu vực dân cư nông thôn 32.000 m³/ngày đêm. Tỷ lệ dân cư nông thôn được sử dụng nước đảm bảo vệ sinh đạt 86%;

2. Năm 2013

Tăng trưởng sản xuất nông nghiệp từ 1,5-2%, giá trị sản xuất nông nghiệp, thủy sản đạt 198,7 triệu đồng/ha; trong đó diện tích lúa hàng hóa đạt 14.400 ha; diện tích trồng rau an toàn đạt 4.500 ha; diện tích trồng mới cây ăn quả chất lượng cao 150 ha; tổng đàn gia súc, gia cầm 18 triệu con; sản lượng thịt hơi xuất chuồng 388,5 nghìn tấn.

Số xã đạt chuẩn nông thôn mới 70 xã; tỷ lệ đường giao thông nông thôn được bê tông hóa đạt 78%; trạm y tế được kiên cố hóa đạt 96%; Trường đạt chuẩn quốc gia tăng thêm 180 trường; Tỷ lệ đối tượng trong độ tuổi phổ cập giáo dục bậc trung học phổ thông đạt 90%; xã đạt chuẩn quốc gia về y tế đạt 96%; tỷ lệ thôn xóm cụm dân có nhà văn hóa đạt 87%; Tỷ lệ gia đình được công nhận và giữ vững danh hiệu gia đình văn hóa đạt 85%; Tỷ lệ làng, thôn, bản được công nhận và giữ vững danh hiệu làng, thôn, bản văn hóa đạt 55%; Số cơ sở giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội 100%.

Thu nhập bình quân dân cư nông thôn đạt 18 triệu/người/năm. Tỷ lệ lao động nông nghiệp qua đào tạo đạt 48%. Tỷ lệ thôn xóm được thu gom rác thải đạt 85%. Tỷ lệ thu gom chất thải sinh hoạt trong ngày tại các huyện, thị xã đạt 80%. Số lao động được tạo việc làm mới trong nông thôn 72.000 người. Giảm tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn đạt 1,5%. Lượng nước sạch tăng thêm cho khu vực dân cư nông thôn bình quân 64.600 m³/ngày đêm. Tỷ lệ dân cư nông thôn được sử dụng nước đảm bảo vệ sinh đạt 90%.

3. Năm 2014

Tăng trưởng sản xuất nông nghiệp từ 1,5-2%, giá trị sản xuất nông nghiệp, thủy sản ước đạt 218 triệu đồng/ha; trong đó diện tích lúa hàng hóa đạt 14.400 ha; diện tích trồng rau an toàn đạt 5.000 ha; diện tích trồng mới cây ăn quả chất lượng cao 200 ha; tổng đàn gia súc, gia cầm 17,5 triệu con; sản lượng thịt hơi xuất chuồng đạt 390 nghìn tấn.

Số xã đạt chuẩn nông thôn mới 120 xã; tỷ lệ đường giao thông nông thôn được bê tông hóa đạt 82%; trạm y tế được được kiên cố hóa đạt 97%; trường đạt chuẩn quốc gia tăng thêm 200 trường; tỷ lệ đối tượng trong độ tuổi phổ cập giáo dục bậc trung học phổ thông 92%; xã đạt chuẩn quốc gia về y tế đạt 98%; tỷ lệ thôn xóm cụm dân có nhà văn hóa đạt 90%; tỷ lệ gia đình được công nhận và giữ vững danh hiệu gia đình văn hóa đạt 85%; tỷ lệ làng, thôn, bản được công nhận và giữ vững danh hiệu làng, thôn, bản văn hóa đạt 60%; 100% cơ sở giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Thu nhập bình quân dân cư nông thôn đạt 22 triệu/người/năm; tỷ lệ lao động nông nghiệp qua đào tạo đạt 52%; tỷ lệ xã, thôn được thu gom rác thải đạt 90%; tỷ lệ thu gom chất thải sinh hoạt trong ngày tại các huyện, thị xã đạt 85%; Số lao động được tạo việc làm mới trong nông thôn 74.000 người; giảm tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn bình quân đạt 1,5%; lượng nước sạch tăng thêm cho khu vực dân cư nông thôn bình quân 96.900 m³/ngày đêm. Tỷ lệ dân cư nông thôn được sử dụng nước đảm bảo vệ sinh đạt 95%.

4. Năm 2015

Tăng trưởng sản xuất nông nghiệp từ 1,5-2%, giá trị sản xuất nông nghiệp, thủy sản ước đến năm 2015 tối thiểu đạt 231 triệu đồng/ha; trong đó diện tích lúa hàng hóa đạt 35.600 ha; diện tích trồng rau an toàn đạt 5.500 ha; diện tích trồng mới cây ăn quả chất lượng cao 250 ha; tổng đàn gia súc, gia cầm 16,8 triệu con; sản lượng thịt hơi xuất chuồng đạt 400,1 nghìn tấn...

Số xã đạt chuẩn nông thôn mới 161 xã; tỷ lệ đường giao thông nông thôn được bê tông hóa đạt 87%; trạm y tế được kiên cố hóa đạt 98%; trường đạt chuẩn quốc gia tăng thêm 95 trường; tỷ lệ đối tượng trong độ tuổi phổ cập giáo dục bậc trung học phổ thông 95%; xã đạt chuẩn quốc gia về y tế đạt 100%; tỷ lệ thôn xóm cụm dân có nhà văn hóa đạt 92%; tỷ lệ gia đình được công nhận và giữ vững danh hiệu gia đình văn hóa đạt 90%; tỷ lệ làng, thôn, bản được công nhận và giữ vững danh hiệu làng, thôn, bản văn hóa đạt 68%; 100% cơ sở giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội...

Thu nhập bình quân dân cư nông thôn đạt 25 triệu/người/năm; Tỷ lệ lao động nông nghiệp qua đào tạo đạt 55%; tỷ lệ xã, thôn được thu gom rác thải đạt 100%; Tỷ lệ thu gom chất thải sinh hoạt trong ngày tại các huyện, thị xã đạt 90%; số lao động được tạo việc làm mới trong nông thôn 75.000 người; giảm tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn bình quân đạt 1,5%/năm; lượng nước sạch tăng thêm cho khu vực dân cư nông thôn bình quân 129.200 m³/ngày đêm. Tỷ lệ dân cư nông thôn được sử dụng nước đảm bảo vệ sinh đạt 100%; Lao động nông nghiệp còn dưới 20% lao động xã hội.

III. PHÂN CÔNG TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Là cơ quan Thường trực, có trách nhiệm tham mưu cho UBND Thành phố kế hoạch công tác cụ thể (hàng năm, quý) để chỉ đạo thực hiện tốt các nội dung kế hoạch này.

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, tổng hợp tình hình các Sở, ngành và UBND các quận, huyện, thị xã về thực hiện kế hoạch của UBND Thành phố.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan Căn cứ nội dung Chương trình số 02/CTr-TU ngày 29/8/2011 của Thành ủy và Kế hoạch của UBND Thành phố ban hành Hướng dẫn về chuyên môn để các đơn vị thực hiện.

- Chủ trì phối hợp với các Sở, ngành liên quan và UBND các quận, huyện, thị xã tập trung chỉ đạo làm tốt công tác ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật tiên tiến vào sản xuất nông nghiệp, đưa nhanh các giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản mới có năng suất, chất lượng cao vào sản xuất để phát triển sản xuất nông nghiệp, tăng thu nhập, giải quyết việc làm cho nhân dân.

Chỉ đạo thực hiện tốt công tác phòng chống lụt bão úng; xây dựng kế hoạch duy tu, bảo dưỡng đê điều, thủy lợi đáp ứng yêu cầu về phòng chống lụt bão, úng, phục vụ sản xuất và đời sống dân sinh.

Triển khai thực hiện chương trình nước sạch và VSMT nông thôn; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra chất lượng giống cây trồng, vật nuôi, thuốc thú y, vệ sinh an toàn thực phẩm, công tác phòng chống dịch trên địa bàn Thành phố.

Trong năm 2012, tập trung hoàn thành các dự án quy hoạch chuyên ngành; tham mưu thực hiện Nghị quyết 04/NQ-HĐND ngày 5/4/2012 của HĐND Thành phố về thí điểm một số chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp, xây dựng hạ tầng nông thôn. Tập trung đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án, chương trình trọng điểm như: Dự án tiếp nước cải tạo sông Tích; dự án Xây dựng trạm bơm tiêu Yên Nghĩa; Các dự án hỗ trợ giảm nghèo trên địa bàn thành phố; Đề án sản xuất rau an toàn, hoa cây cảnh và cây ăn quả đặc sản, đề án sản xuất lúa hàng hóa, chương trình phát triển nuôi trồng thủy sản, chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn, Chương trình chăn nuôi các vùng trọng điểm xa khu dân cư... Hoàn thành công tác chuẩn bị đầu tư 06 dự án xây dựng trạm cấp nước liên xã, 03 dự án mới trong Chương trình 02/Ctr-Tu; 04 dự án thực hiện quy hoạch phòng chống lũ chi tiết các tuyến sông có đê trên địa bàn Thành phố.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Có trách nhiệm tổng hợp chung nhu cầu vốn của các địa phương và các Sở ngành để thực hiện nội dung kế hoạch, đồng thời chủ động tham mưu cho UBND Thành phố hàng năm trình HĐND Thành phố bố trí Ngân sách cấp Thành phố dành tối thiểu 35% vốn đầu tư XDCB tập trung cho phát triển sản xuất, xây dựng hạ tầng nông nghiệp, nông thôn; trong đó ưu tiên kinh phí đầu tư thực hiện các nội dung về chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp, xây dựng hạ tầng nông thôn trên địa bàn Thành phố, các chương trình, dự án mục tiêu quốc gia; các chương trình, đề án, nhiệm vụ mục tiêu Thành phố (bao gồm kinh phí Thành phố trực tiếp thực hiện và bổ sung mục tiêu cho quận huyện).

- Chủ trì, phối hợp với các Sở: Nông nghiệp và PTNT, Tài chính thống nhất ban hành Hướng dẫn thủ tục, trình tự lập, phê duyệt các dự án đầu tư phát triển sản xuất nông nghiệp, xây dựng hạ tầng nông thôn để UBND các quận, huyện, thị xã và các doanh nghiệp, hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn Thành phố biết thực hiện.

3. Sở Tài chính

- Tham mưu cho UBND Thành phố bố trí đủ vốn chi sự nghiệp hàng năm phục vụ nhu cầu kế hoạch đề ra. Đề xuất giải pháp thực hiện chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp, xây dựng hạ tầng nông thôn trên địa bàn Thành phố, chính sách huy động nguồn vốn để triển khai thực hiện kế hoạch một cách đồng bộ và phù hợp với khả năng nguồn lực của Thành phố.

- Hướng dẫn bằng văn bản việc quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí thực hiện các nội dung Kế hoạch này để các Sở ngành, các địa phương, doanh nghiệp, hộ gia đình, cá nhân tham gia biết thực hiện.

4. Sở Giáo dục và đào tạo:

- Căn cứ chức năng nhiệm vụ của Sở, phân công cán bộ lãnh đạo Sở và chuyên viên theo dõi và xây dựng kế hoạch kiểm tra, đôn đốc, tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch của các địa phương, báo cáo UBND Thành phố.

- Tập trung chỉ đạo hoàn thành quy hoạch chuyên ngành được giao. Đẩy nhanh tiến độ kiên cố hóa trường, lớp học, xóa phòng học tạm, phòng học cấp 4 đã xuống cấp. Thu gom các điểm lẻ, xây dựng khu trung tâm của giáo dục mầm non, kết hợp huy động các nguồn lực xã hội để mua sắm trang thiết bị giảng dạy theo hướng đồng bộ hiện đại, đảm bảo đáp ứng nhu cầu học tập của nhân dân, đặc biệt quan tâm đến con em gia đình chính sách, gia đình hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

Trong năm 2012, hoàn thành xây dựng mới 100 trường đạt chuẩn. Phần đầu đến hết năm 2015 có 57,2% trường mầm non đạt chuẩn quốc gia, Giáo dục tiểu học phần đầu có 77% số trường đạt chuẩn quốc gia; Giáo dục trung học cơ sở phần đầu đạt 70,18% số trường đạt chuẩn quốc gia.

5. Sở Y tế.

- Căn cứ chức năng nhiệm vụ của Sở, phân công cán bộ lãnh đạo Sở và chuyên viên theo dõi, xây dựng kế hoạch kiểm tra, đôn đốc, tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch, báo cáo UBND Thành phố.

- Tập trung chỉ đạo hoàn thành quy hoạch chuyên ngành được giao. Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện chương trình của Thành ủy thuộc lĩnh vực ngành Y tế, bám sát các mục tiêu: Tỷ lệ trạm y tế được kiên cố hóa; xây dựng xã đạt chuẩn y tế; Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em... Triển khai cấp thẻ bảo hiểm y tế miễn phí cho người nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội. Miễn học phí và hỗ trợ chi phí cho học sinh phổ thông, trẻ em mẫu giáo thuộc hộ nghèo... Hoàn thành việc xây dựng chính sách ổn định và thu hút cán bộ y tế về công tác tại cơ sở trên địa bàn Thành phố.

6. Sở Công thương

- Căn cứ chức năng nhiệm vụ của Sở, phân công cán bộ lãnh đạo Sở và chuyên viên theo dõi, xây dựng kế hoạch kiểm tra, đôn đốc, tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch, báo cáo UBND Thành phố.

- Tập trung chỉ đạo hoàn thành quy hoạch thuộc lĩnh vực ngành quản lý. Đẩy mạnh phát triển hệ thống dịch vụ nông nghiệp, nông thôn để hình thành mạng lưới dịch vụ vật tư, hàng hoá có chất lượng tới người dân, góp phần tạo việc làm, nâng cao thu nhập và đời sống cho nông dân nông thôn. Giai đoạn 2011-2015, đầu tư xây dựng mới 159 chợ, cải tạo, nâng cấp 164 chợ nông thôn và nâng cấp thành trung tâm thương mại, trung tâm mua sắm 47 dự án. Hoàn thiện dự án đầu tư xây dựng các Trung tâm thương mại tại các huyện ngoại thành. Đến năm 2015, cơ bản các huyện có ít nhất một Trung tâm thương mại, đáp ứng nhu cầu của nhân dân và nguồn thu ngân sách nhà nước.

7. Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch

- Căn cứ chức năng nhiệm vụ của Sở, phân công cán bộ lãnh đạo Sở và chuyên viên theo dõi, xây dựng kế hoạch kiểm tra, đôn đốc, tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch, báo cáo UBND Thành phố.

- Tập trung chỉ đạo hoàn thành các quy hoạch chuyên ngành được giao trong năm 2012. Xây dựng kế hoạch cụ thể để chỉ đạo thực hiện các nội dung thuộc lĩnh vực Văn hoá Thể thao và Du lịch trên địa bàn Thành phố, góp phần thực hiện và hoàn thành các tiêu chí cụ thể về xây dựng nông thôn mới, nâng cao chất lượng phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa, bảo tồn và phát huy những nét đẹp văn hóa dân tộc trong cộng đồng. Trong năm 2012, tập trung chỉ đạo thực hiện hoàn thành mục tiêu: 85 % số thôn, xóm, cụm dân có nhà văn hóa. Tỷ lệ gia đình được công nhận

và giữ vững danh hiệu gia đình văn hóa đạt 83,5%. Tỷ lệ làng, thôn, bản được công nhận và giữ vững danh hiệu làng, thôn, bản văn hóa đạt 53,5%.

8. Sở Giao thông Vận tải.

- Căn cứ chức năng nhiệm vụ của Sở, phân công cán bộ lãnh đạo Sở và chuyên viên theo dõi, xây dựng kế hoạch kiểm tra, đôn đốc, tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch, báo cáo UBND Thành phố.

- Tập trung hoàn thành Quy hoạch chuyên ngành được giao trong năm 2012. Xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể, phấn đấu đến năm 2015, có 161 xã đạt chuẩn nông thôn mới. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội từng bước hiện đại, hạ tầng giao thông nông thôn từng bước đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh tế xã hội và phục vụ đời sống dân sinh. Hoàn thành 100% (1.256,58km) đường trục xã, liên xã; 100% đường trục thôn (1.755,9 km), 40% đường ngõ, xóm và 40% đường trục chính nội đồng được cứng hóa theo tiêu chí của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan nghiên cứu, đề xuất Thành phố ban hành quy chuẩn về thiết kế, định mức đầu tư xây dựng các hạ tầng nông thôn (đường giao thông thôn xóm, giao thông nội đồng) để các địa phương thực hiện.

9. Sở Lao động Thương binh và Xã hội

- Căn cứ chức năng nhiệm vụ của Sở, phân công cán bộ lãnh đạo Sở và chuyên viên theo dõi, xây dựng kế hoạch kiểm tra, đôn đốc, tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch, báo cáo UBND Thành phố.

- Xây dựng Kế hoạch triển khai cụ thể của đơn vị trên cơ sở bám sát các mục tiêu của kế hoạch Thành phố đề ra. Chỉ đạo hoàn thiện các cơ chế, chính sách thúc đẩy an sinh xã hội. Triển khai có hiệu quả Đề án dạy nghề cho lao động nông thôn, trong đó ưu tiên con em các gia đình thuộc diện chính sách, gia đình người có công với cách mạng, hộ nghèo, người khuyết tật, người bị thu hồi đất canh tác. Kiểm tra, chỉ đạo nâng cao chất lượng dạy nghề, đáp ứng yêu cầu thị trường lao động. Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các cơ sở dạy nghề công lập, đáp ứng yêu cầu đào tạo nghề cho lao động nông thôn. Quan tâm hơn nữa các phiên giao dịch việc làm tại khu vực nông thôn. Tìm kiếm phát triển và mở rộng thị trường xuất khẩu lao động, khuyến khích và tạo điều kiện để các hộ thuộc diện chính sách xã hội, lao động nông thôn tham gia. Triển khai đồng bộ nguồn vốn Quỹ quốc gia giải quyết việc làm, góp phần hỗ trợ tạo việc làm, tăng thu nhập cho nhân dân nông thôn.

- Năm 2012, tập trung chỉ đạo thực hiện mục tiêu: Thu nhập bình quân dân cư nông thôn đạt 15 triệu/người/năm; tỷ lệ lao động nông nghiệp qua đào tạo đạt 45%; số lao động được tạo việc làm mới trong nông thôn 70.000 người; giảm tỷ lệ hộ nghèo khu vực nông thôn đạt 1,5% (23.000 hộ thoát nghèo); tỷ lệ hộ nghèo còn 4,2%.

10. Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Căn cứ chức năng nhiệm vụ của Sở, phân công cán bộ lãnh đạo Sở và chuyên viên theo dõi, xây dựng kế hoạch kiểm tra, đôn đốc, tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch, báo cáo UBND Thành phố.

- Tập trung chỉ đạo hoàn thành Quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2011-2020, kế hoạch sử dụng đất giai đoạn 2011-2015 làm cơ sở triển khai thực hiện chương trình, đề án, dự án của các cấp các ngành, các địa phương.

- Hướng dẫn việc xử lý những tồn tại trong quản lý, sử dụng đất đai và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Luật đất đai. Chủ động phối hợp với các địa phương trong việc xử lý diện tích đất xen kẹt để tạo nguồn xây dựng nông thôn mới.

- Tham mưu đề xuất giải quyết vướng mắc trong thu gom, xử lý rác thải nông thôn.

11. Sở Quy hoạch Kiến trúc

- Căn cứ chức năng nhiệm vụ của Sở, phân công cán bộ lãnh đạo Sở và chuyên viên theo dõi, xây dựng kế hoạch kiểm tra, đôn đốc, tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch, báo cáo UBND Thành phố.

- Phối hợp với các Sở, ngành liên quan chỉ đạo, hướng dẫn các quận, huyện, thị xã, các xã hoàn thành lập, trình duyệt quy hoạch xây dựng nông thôn mới trong năm 2012.

- Xây dựng chương trình, chuẩn bị tài liệu và tổ chức đào tạo, tập huấn kiến thức cho cán bộ cấp huyện, cấp xã làm thôn mới về công tác lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý đồ án quy hoạch xã nông thôn mới.

- Phối hợp với các Sở ngành nghiên cứu, tham mưu đề xuất UBND Thành phố sửa đổi bổ sung, phân cấp quy định về quản lý quy hoạch, đáp ứng yêu cầu của phát triển.

12. Sở xây dựng.

- Căn cứ chức năng nhiệm vụ của Sở, phân công cán bộ lãnh đạo Sở và chuyên viên theo dõi, xây dựng kế hoạch kiểm tra, đôn đốc, tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch, báo cáo UBND Thành phố.

- Phối hợp với các Sở, ngành liên quan tập trung chỉ đạo hoàn thành quy hoạch tổng thể hệ thống cấp thoát nước trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

- Nghiên cứu, tham mưu đề xuất chiến lược cho Thành phố về xây dựng các khu xử lý xử lý rác thải trên địa bàn Thành phố theo công nghệ hiện đại, đáp ứng yêu cầu về phát triển đô thị.

13. Sở Thông tin và truyền thông

- Căn cứ chức năng nhiệm vụ của Sở, phân công cán bộ lãnh đạo Sở và chuyên viên theo dõi, xây dựng kế hoạch kiểm tra, đôn đốc, tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch, báo cáo UBND Thành phố.

- Tập trung chỉ đạo hoàn thành Quy hoạch chuyên ngành được giao trong năm 2012. Xây dựng kế hoạch cụ thể thực hiện kế hoạch thuộc lĩnh vực thông tin, truyền thông, góp phần hoàn thành các tiêu chí xây dựng nông thôn mới.

14. Các Sở, Ban, Ngành, đoàn thể Thành phố:

Căn cứ chức năng nhiệm vụ của đơn vị, Chương trình 02/CTr-TU của Thành ủy, Kế hoạch của UBND Thành phố phân công cán bộ lãnh đạo và chuyên viên theo dõi, chủ động xây dựng kế hoạch kiểm tra, đôn đốc, tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch, báo cáo UBND Thành phố.

15. Các cơ quan Thông tấn, Báo chí Thành phố: Báo Hà Nội mới, Báo Kinh tế và Đô thị, Đài Phát thanh và Truyền hình Hà Nội: Căn cứ chức năng nhiệm vụ của đơn vị chủ động phối hợp với các Sở, ngành và UBND các quận, huyện, thị xã tuyên truyền chủ trương chính sách của Thành phố và đưa tin những tập thể, hộ gia đình, cá nhân điển hình tiên tiến để học tập nhân rộng.

16. UBND các quận, huyện, thị xã

- Căn cứ Chương trình 02/CTr-TU của Thành ủy, Kế hoạch của UBND Thành phố chủ động xây dựng, tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch của cấp mình. Phân công cụ thể 01 đồng chí lãnh đạo huyện (Chủ tịch, hoặc Phó Chủ tịch UBND huyện) trực tiếp, thường xuyên theo dõi, chỉ đạo.

- Hàng năm chủ động xây dựng, bố trí ngân sách của huyện để phục công tác lãnh đạo, chỉ đạo của huyện và hỗ trợ cấp xã thực hiện Kế hoạch đề ra.

- Trong năm 2012, tập trung chỉ đạo hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội của huyện, thị xã, hoàn thành việc lập, phê duyệt Đề án xây dựng nông thôn mới của huyện; hoàn thành công tác lập, phê duyệt quy hoạch xây dựng nông thôn các xã trên địa bàn huyện. Chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thực hiện các chương trình, đề án, dự án phát triển sản xuất, tăng thu nhập cho nông dân, xây dựng hạ tầng phục vụ phát triển sản xuất nông nghiệp, nông thôn đã được phê duyệt.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin báo cáo định kỳ, đột xuất về UBND Thành phố để chỉ đạo. Trong quá trình triển khai thực hiện có khó khăn, vướng mắc vượt quá thẩm quyền, yêu cầu tổng hợp báo cáo UBND Thành phố xem xét chỉ đạo cụ thể.

Phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, từng bước nâng cao đời sống nông dân là nhiệm vụ trọng tâm của các cấp ủy đảng, chính quyền các cấp, các ngành, do đó UBND Thành phố yêu cầu các Sở, Ban, ngành Thành phố, UBND các quận, huyện, thị xã tập trung chỉ đạo thực hiện, phấn đấu hoàn thành các mục tiêu đề ra đúng thời gian quy định. UBND Thành phố duy trì chế độ giao ban 3 tháng một lần gắn với kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới, giao cơ quan Thường trực (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) tổng hợp chung tình hình thực hiện của các đơn vị và báo cáo UBND Thành phố./.

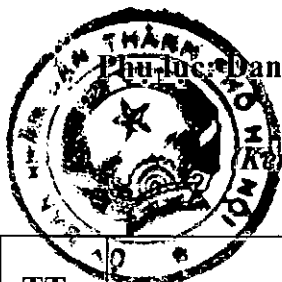
Nơi nhận:

- Thường trực Thành ủy, TT HĐND TP;
- Đồng chí Chủ tịch UBND TP;
(để báo cáo);
- Các đồng chí PCT UBND TP;
- Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể TP;
- các cơ quan Thông tấn, Báo chí TP;
- Các quận, huyện, thị ủy;
- UBND các quận, huyện, thị xã;
- VP TU, VP Đoàn ĐBQH- HĐND TP;
- CPVP UBND TP;
- Các phòng NCTH VP UBND TP;
- Lưu: VT, NNNT (Tuy 2b).

160

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH





Phụ lục: Danh mục một số chương trình, dự án, đề án trọng tâm về Phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, từng bước nâng cao đời sống nông dân giai đoạn 2011 - 2015

Kèm theo kế hoạch số: 69 /KH-UBND ngày 09 tháng 5 năm 2012 của UBND Thành phố Hà Nội)

TT	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
I	Nhóm các dự án quy hoạch ngành, chuyên ngành			
1	Quy hoạch tổng thể phát triển nông nghiệp đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;	Sở Nông nghiệp và PTNT	2012	
2	Quy hoạch tổng thể cung cấp nước sạch và VSMT nông thôn thành phố Hà Nội, giai đoạn 2010-2020 và định hướng đến năm 2030;	Sở Nông nghiệp và PTNT	2012	
3	Quy hoạch hệ thống thủy lợi thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;	Sở Nông nghiệp và PTNT	2012	
4	Quy hoạch bảo vệ, phát triển tài nguyên rừng và sự đa dạng sinh học thành phố Hà Nội giai đoạn 2010-2020;	Sở Nông nghiệp và PTNT	2012	
5	Quy hoạch bảo vệ, phát triển tài nguyên rừng và sự đa dạng sinh học thành phố Hà Nội giai đoạn 2010-2020;	Sở Nông nghiệp và PTNT	2012	
6	Quy hoạch chăn nuôi đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;	Sở Nông nghiệp và PTNT	2012	
7	Quy hoạch tổng thể phát triển thủy sản thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;	Sở Nông nghiệp và PTNT	2012	
8	Quy hoạch chi tiết hệ thống đê điều các tuyến sông trên địa bàn thành phố Hà Nội;	Sở Nông nghiệp và PTNT	2013	
9	Quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2011-2020 và kế hoạch sử dụng đất giai đoạn 2011-2015;	Sở tài nguyên và môi trường	2012	

10	Quy hoạch bảo vệ môi trường thành phố Hà Nội giai đoạn 2011-2015, định hướng đến năm 2030;	Sở tài nguyên và môi trường	2012	
11	Quy hoạch giao thông vận tải trên địa bàn Thành phố Hà Nội;	Sở giao thông vận tải	2012	
12	Quy hoạch tổng thể phát triển thương mại trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2020, tầm nhìn 2030;	Sở Công thương	2012	
13	Quy hoạch phát triển làng nghề của thành phố Hà Nội đến năm 2020, tầm nhìn 2030;	Sở Công thương	2012	
14	Quy hoạch phát triển công nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2020, tầm nhìn 2030;	Sở Công thương	2012	
15	Quy hoạch phát triển hệ thống giáo dục đào tạo thủ đô Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;	Sở giáo dục đào tạo	2012	
16	Quy hoạch mạng lưới trường học của Thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm 2030	Sở giáo dục đào tạo	2012	
17	Quy hoạch phát triển mạng lưới y tế trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;	Sở y tế	2012	
18	Quy hoạch phát triển văn hóa của thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;	Sở Văn hóa thể thao và du lịch	2012	
19	Quy hoạch phát triển công nghệ thông tin thành phố Hà Nội đến năm 2030;	Sở Thông tin truyền thông	2012	
20	Quy hoạch tổng thể hệ thống thoát nước trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.	Sở Xây dựng	2012	
21	Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn thành phố đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;	Sở Xây dựng	2013	

II	Nhóm các cơ chế chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới			
1	chính sách hỗ trợ khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp và vùng nông sản hàng hóa tập trung thành phố Hà Nội giai đoạn 2012-2016;	Sở Nông nghiệp và PTNT	2012	
2	Chính sách hỗ trợ công tác dồn điền, đổi thửa, tích tụ ruộng đất trên địa bàn thành phố Hà Nội	Sở Nông nghiệp và PTNT	2012	
3	Chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực phát triển nông, lâm, thủy sản, chế biến, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội;	Sở tài chính	2012	
4	Tham mưu đề xuất cơ chế huy động, quản lý và sử dụng nguồn lực tài chính (nguồn vốn) để thực hiện đề án xây dựng nông thôn mới trên địa bàn Thành phố;	Sở Kế hoạch đầu tư	2012	
5	Xây dựng chính sách đặc thù đối với các xã vùng dân tộc, miền núi;	Ban dân tộc miền núi		
6	Rà soát, chỉnh sửa, bổ sung chính sách khuyến khích phát triển kinh tế trang trại trên địa bàn thành phố Hà Nội;	Sở Nông nghiệp và PTNT	2012	
7	Rà soát bổ sung chính sách khuyến khích hỗ trợ đầu tư phát triển chăn nuôi tập trung xa khu dân cư trên địa bàn thành phố Hà Nội theo hành quyết định số 93/QĐ-UBND của UBND thành phố;	Sở Nông nghiệp và PTNT	2012	
8	Tham mưu chính sách ổn định và thu hút cán bộ y tế về công tác tại cơ sở trên địa bàn Thành phố;	Sở Y tế	2012	
III	Nhóm các dự án, chương trình trọng điểm			
1.1	Xây dựng các chương trình, đề án			

1.2	Đề án phát triển kinh tế trang trại trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2011-2015 và định hướng đến 2020;	Sở Nông nghiệp và PTNT	2012	
1.3	Đề án phát triển vùng cây ăn quả đặc sản;	Sở Nông nghiệp và PTNT	2012	
1.4	Đề án phát triển sản xuất hoa cây cảnh giá trị kinh tế cao;	Sở Nông nghiệp và PTNT	2012	
1.5	Đề án Cơ giới hóa nông nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội;	Sở Nông nghiệp và PTNT	2012	
1.7	Đề án phát triển vùng chè chất lượng cao;	Sở Nông nghiệp và PTNT	2012	
1.8	Đề án chuyển đổi rừng keo, bạch đàn sang trồng rừng sinh thái;	Sở Nông nghiệp và PTNT	2012	
1.9	Đề án bố trí cán bộ kỹ thuật nông nghiệp ở xã, phường; thị trấn;	Sở Nông nghiệp và PTNT	2012	
1.10	Dự án đầu tư xây dựng Trung tâm khảo nghiệm và nhân giống cây trồng;	Sở Nông nghiệp và PTNT	2015	
1.11	Dự án đầu tư xây dựng trung tâm giống thủy sản cấp I;	Sở Nông nghiệp và PTNT	2015	
1.12	Dự án đầu tư xây dựng Trung tâm giới thiệu nông sản và sản phẩm làng nghề Hà Nội;	Sở Nông nghiệp và PTNT	2015	
1.13	Dự án đầu tư xây dựng Trung tâm đào tạo cán bộ xây dựng nông thôn mới và dạy nghề nông nghiệp công nghệ cao;	Sở Nông nghiệp và PTNT	2015	
1.14	Đề án nâng cao năng lực quản lý nhà nước về công tác thú y đối với vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn Hà Nội;	Sở Nông nghiệp và PTNT	2015	
1.15	Xây dựng mới 10 cụm công nghiệp (diện tích 381 ha);	Sở Công Thương	2015	

1.16	Xây dựng mới 108 cụm công nghiệp làng nghề (diện tích 1.424 ha);	Sở Công Thương	2015	
1.17	Đầu tư xây dựng 10 dự án làng nghề truyền thống kết hợp với du lịch;	Sở Công Thương	2015	
1.18	Đầu tư xây dựng 30 dự án xử lý ô nhiễm môi trường cho 30 làng nghề;	Sở Công Thương	2015	
1.19	Dự án khôi phục và bảo tồn 12 làng nghề truyền thống bị mai một;	Sở Công Thương	2015	
1.20	Hỗ trợ xây dựng 10 thương hiệu sản phẩm;	Sở Công Thương	2015	
1.21	Dự án đầu tư xây dựng mới 159 chợ, cải tạo nâng cấp 164 chợ nông thôn thành TTTM, trung tâm mua sắm 47 dự án;	Sở Công Thương	2015	
1	Các dự án trọng điểm đê điều, thủy lợi	Sở Nông nghiệp và PTNT		
1.1	Dự án khôi phục và cải tạo sông Tích;	Sở Nông nghiệp và PTNT	2015	
1.2	Dự án cụm đầu mối Liên Mạc;	Sở Nông nghiệp và PTNT	2015	
1.3	Dự án trạm bơm tiêu Yên Nghĩa (Giai đoạn I);	Sở Nông nghiệp và PTNT	2015	
1.4	Dự án trạm bơm tiêu Đông Mỹ (dự án BT);	Sở Nông nghiệp và PTNT	2015	
1.5	Dự án cứng hóa mặt đê kết hợp giao thông đê hữu Hồng (giai đoạn 1);	Sở Nông nghiệp và PTNT	2015	
1.7	Dự án tu sửa nâng cấp trạm bơm Đào Nguyên;	Sở Nông nghiệp và PTNT	2015	

1.8	Dự án kè chống sạt lở bờ sông Đà, sông Hồng, sông Đuống;	Sở Nông nghiệp và PTNT	2015	
IV	Triển khai thực hiện các chương trình đề án án trọng tâm phát triển sản xuất nông nghiệp giai đoạn 2011-2015 đã được phê duyệt			
1	Chương trình cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn;	Sở Nông nghiệp và PTNT	2015	
2	Chương trình phát triển nuôi trồng thủy sản giai đoạn 2010-2015;	Sở Nông nghiệp và PTNT	2015	
3	Chương trình phát triển sản xuất lúa hàng hóa chất lượng cao tại Hà Nội giai đoạn 2011-2015;	Sở Nông nghiệp và PTNT	2015	
4	Chương trình phát triển chăn nuôi theo vùng, xã trọng điểm và chăn nuôi quy mô lớn ngoài khu dân cư, thành phố Hà Nội giai đoạn 2011-2015;	Sở Nông nghiệp và PTNT	2015	
5	Đề án phát triển sản xuất và tiêu thụ rau an toàn;	Sở Nông nghiệp và PTNT	2015	
6	Đề án đào tạo, tập huấn kỹ năng tổ chức hoạt động văn hóa thể thao quần chúng;	Sở văn hóa thể thao và du lịch	2012	
7	Khảo sát đánh giá công tác bảo tồn và phát huy giá trị của di tích lịch sử trên địa bàn các xã xây dựng nông thôn mới;	Sở văn hóa thể thao và du lịch	2012	
8	Chương trình thông tin tuyên truyền xây dựng nông thôn mới; xây dựng các thiết chế văn hóa thể thao nông thôn; tổ chức thi tiểu phẩm sân khấu hài về đề tài phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, từng bước nâng cao đời sống nông dân;	Sở văn hóa thể thao và du lịch	2012	
9	Đề án thi điểm tổ chức và lập quỹ hưu nông dân;	Sở lao động thương binh xã hội	2012	

10	Đề án tăng cường công tác quản lý, sử dụng nghĩa trang nhân dân, khuyến khích hỏa táng;	Sở lao động thương binh xã hội	2012	
11	Chương trình giảm nghèo Thành phố giai đoạn 2011-2015 (theo kế hoạch số 24/KH-UBND ngày 28/1/2011);	Sở lao động thương binh xã hội	2015	
12	Đề án dạy nghề cho lao động nông thôn;	Sở lao động thương binh xã hội	2015	
13	Giải quyết việc làm cho lao động nông thôn;	Sở lao động thương binh xã hội	2015	
14	Đề án bảo vệ, chăm sóc và phát triển trẻ em vùng dân tộc, vùng khó khăn;	Sở lao động thương binh xã hội	2015	

Các Sở, ban, ngành thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ chủ động đề xuất các dự án Quy hoạch, các chương trình, đề án, dự án cụ thể của ngành mình phù hợp với điều kiện phát triển của địa phương và nguồn lực của Thành phố để tổ chức thực hiện và giám sát đảm bảo hoàn thành mục tiêu chương trình, nhiệm vụ được giao.